

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2023/DS – PT
Ngày: 17.01.2023
V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bích Hải

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang

Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Huyền – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 276/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân quận BT., thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 346/2022/QĐ - PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông **Nguyễn V.U**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 9/2 NTMK., phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(*Địa chỉ cũ: Khu vực BP., phường PT., quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ*).

- ***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông **Nguyễn Kỳ V.C.** sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 56 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (*Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2022*)

2. ***Bị đơn:*** Bà **Nguyễn Thị K.X.**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 156/G2 NTr., khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Số 7/14 Nguyễn T., phường BT., quận BT., Tp. Cần Thơ.

- ***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông **Trần V.A.**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 116A TV., phường HL., quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

(*Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2021*).

3. *Người làm chứng:* Ông **Hồ VHu.**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số 15/L29, khu dân cư NT., khu vực 5, phường BT., quận BT., Tp. Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị K.X..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn V.U trình bày: Nguyên trước đây, bà Nguyễn Thị K.X. có vay của ông Nguyễn V.U số tiền 600.000.000 đồng có làm biên nhận nợ và ông Hồ VHu. là người làm chứng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng (thỏa thuận miệng) và trả lãi đầy đủ vào ngày 04/01/2020; thời hạn vay từ 06 tháng đến 08 tháng. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay bà K.X. không trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận; ông V.U. đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà K.X. trả nợ nhưng bà K.X. cố tình tránh né, không hợp tác và không trả nợ.

Nay ông Nguyễn V.U khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K.X. trả nợ vay với số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật (1,6%/tháng). Tính đến ngày khởi kiện số tiền lãi là 249.600.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị K.X. trình bày:* Bà không vay tiền của ông Nguyễn V.U. Vào khoảng năm 2020, ông Nguyễn V.U đến làm quen với gia đình bà và thường xuyên qua lại. Ông V.U. giới thiệu là người kinh doanh bất động sản và chồng bà là ông Võ Trung Việt có nhu cầu bán đất nên ông V.U. kêu chồng bà ký giấy ủy quyền sang tên cho ông V.U. để ông V.U. bán dùm, giá cao. Tin lời nên chồng bà đã ký giấy ủy quyền và ông Nguyễn V.U đã đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do bà với ông Võ Trung Việt chung sống khoảng 10 năm nhưng chỉ qua lại với nhau, không chính thức là vợ chồng nên ông Nguyễn V.U kêu bà ký giấy nhận nợ để khi bán được đất cho ông Việt thì sẽ đưa giấy nhận nợ để ông Việt thanh toán lại tiền nợ và sẽ đưa lại cho bà. Tin lời nên bà đã ký giấy nhận nợ với ông V.U. nhận nợ với số tiền 600.000.000 đồng tại quán cà phê, có người làm chứng là người thân của ông V.U. tên Hồ VHu. cùng ký tên nhưng thực tế bà không có vay và nhận tiền của ông Nguyễn V.U. Sau đó, bà có yêu cầu ông Nguyễn V.U hủy giấy nhận nợ nhưng ông V.U. không hủy mà khởi kiện bà.

Do bà không có vay tiền của ông Nguyễn V.U nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông Nguyễn V.U.

Khi phát hiện bị ông Nguyễn V.U lừa dối, bà và ông Võ Trung Việt có báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ giải quyết. Do đó, bà yêu cầu thu thập chứng cứ là các biên bản làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Cần Thơ, nơi đã tiếp nhận tin báo giải quyết. Đồng thời, yêu cầu được đổi chất với ông Nguyễn V.U và ông Hồ VHu..

Tại bản án sơ thẩm số 21/2022/DSST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân quận BT., thành phố Cần Thơ tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn V.U đối với bị đơn bà Nguyễn Thị K.X..

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị K.X. có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn V.U tổng số tiền 746.400.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay 600.000.000 đồng và khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 146.400.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26/8/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị K.X. kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ án. Đề nghị giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị K.X., ông Trần V.A. trình bày: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn thừa nhận viết biên nhận nợ không mục đích để lấy tiền dưỡng già khi ông V.U. bán được đất cho ông Việt, không ghi lãi, không ghi thời gian. Nguyên đơn cho rằng đã cho bà K.X. vay một số tiền lớn nhưng bà K.X. lại đi một mình đến nhận tiền tại quán cà phê, trong khi người làm chứng không thấy bà K.X. nhận tiền. Đề nghị Tòa xem xét nếu tuyên án buộc bà K.X. trả nợ thì không có khả năng thi hành án. Từ khi vay đến nay chưa trả gốc, lãi, điều này chứng minh giao dịch trên giấy nhận nợ là không, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn V.U – ông Nguyễn Kỳ V.C. trình bày: Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp chứng cứ là giấy nhận nợ, được bị đơn thừa nhận chữ ký và chữ viết là của bị đơn. Về việc nhận tiền phía bị đơn suy luận không có căn cứ khi cho rằng bị đơn nhận số tiền lớn đi một mình có thể bị rủi ro. Đối với việc mua bán đất giữa ông Việt và ông V.U. được Cơ quan điều tra giải quyết là một quan hệ khác không phải quan hệ tranh chấp này. Việc bị đơn vay tiền và viết biên nhận khi được hỏi có bị ai ép viết biên nhận nợ không thì

bị đơn cũng thừa nhận là không có. Đối với việc tính lãi là đúng 30 tháng 15 ngày. Do vậy, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn phải trả số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất 10% theo “Giấy nhận nợ” viết tay. Bị đơn thừa nhận biên nhận nợ nguyên đơn đơn cung cấp là do bị đơn viết nhưng không thừa nhận có nhận tiền vat của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn thừa nhận giấy nhận nợ do bị đơn viết, thời điểm viết có ông Hồ V.Hu. chứng kiến; bị đơn còn thừa nhận nguyên đơn nhiều lần đến nhà bị đơn đòi tiền dẫn đến cơ quan chức năng phải đến can thiệp. Bị đơn cho rằng bị ông V.U. lừa dối, kêu bà ký giấy nhận nợ để khi bán được đất cho ông Võ Trung Việt thì sẽ đưa giấy nhận nợ để ông Việt thanh toán lại tiền nợ đưa lại cho bà, nhưng bà K.X. không cung cấp được chứng cứ về lời trịnh bày này. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm là có căn cứ. Tuy nhiên thời gian tính lãi từ ngày 04/01/2020 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2022) là 30 tháng 13 ngày bằng tổng số tiền là 146.080.000 đồng, cấp sơ thẩm tính tiền lãi 146.400.000 đồng là chưa chính xác cần điều chỉnh lại.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị K.X. trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo đầy đủ nên được xem xét theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung và yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Xét thấy giữa ông Nguyễn V.U và bà Nguyễn Thị K.X. có ký kết Giấy nhận nợ không ghi ngày tháng năm, nội dung bà Nguyễn Thị K.X. mượn của ông Nguyễn V.U số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn 06 – 08 tháng sẽ trả, có thỏa thuận về lãi nhưng không ghi cụ thể mức lãi suất, mốc tính lãi suất từ ngày 04/01/2020, văn bản

có chữ ký xác nhận của bà K.X. và có người làm chứng ký tên xác nhận là ông Hồ VHu..

Quá trình thực hiện giao dịch, bà K.X. không trả được nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện.

Căn cứ vào Biên bản đối chất ngày 24/6/2022, thể hiện bà K.X. thừa nhận có ký tên vào Biên nhận nợ nhưng không có nhận tiền của ông V.U.. Tuy nhiên, ông V.U. cho rằng tại thời điểm ký biên nhận thì ông V.U. giao cho bà K.X. số tiền là 600.000.000 đồng, nhưng sau 04 tháng bà K.X. không trả lãi nên ông V.U. cho người qua đòi thì bà K.X. hứa cho thêm 10 ngày nhưng đến nay vẫn chưa trả khoản nào.

Tại Biên bản làm việc ngày 04/10/2021, người làm chứng ông Hồ VHu. xác nhận có ký tên làm chứng trong giấy nhận nợ giữa ông Nguyễn V.U với bà Nguyễn Thị K.X., giao dịch giữa hai bên ông không biết cụ thể nhưng do quen biết cả hai nên ông V.U., bà K.X. có nhờ ông ký tên người làm chứng. Trước khi ký tên, bà K.X. có đọc cho ông nghe nội dung cụ thể là bà K.X. có mượn của ông V.U. số tiền 600.000.000 đồng, thỏa thuận lãi thế nào thì không biết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà K.X. thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền về việc là người viết Giấy nhận nợ và ký tên là bà nhưng thực tế bà không có vay tiền, nguyên đơn không chứng minh được phía bị đơn nhận tiền.

Từ các chứng cứ trên xác định bị đơn chính là người viết Giấy nhận nợ, nội dung thể hiện số tiền bị đơn nhận nợ là 600.000.000 đồng, ngày trả lãi và thời hạn là 06 tháng đến 08 tháng; có người làm chứng ký tên xác nhận, bị đơn không chứng minh được có sự ép buộc, lừa dối của nguyên đơn khi ký giấy nhận nợ, cũng như không xuất trình được chứng bác bỏ nội dung Giấy nhận nợ nên cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải trả nợ gốc cho nguyên đơn là có căn cứ.

Theo Giấy nhận nợ giữa ông V.U. và bà K.X. không thể hiện lãi suất. Tuy nhiên, theo lời thừa nhận của ông V.U. thì lãi suất vay được tính là 3%/tháng. Về thời gian trả lãi, các bên có thỏa thuận ngày trả tiền lãi là ngày 04/01/2020, về lãi suất thì chưa chính minh được các bên có thỏa thuận lãi suất cụ thể và bị đơn cũng thừa nhận chưa trả khoản tiền lãi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 04/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (17/8/2022) là 30 tháng 13 ngày với số tiền 146.460.000 đồng, cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận là phù hợp, nhưng số tiền phải trả là chưa chính xác cần điều chỉnh lại là 146.080.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị K.X..

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn V.U đối với bị đơn bà Nguyễn Thị K.X..

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị K.X. có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn V.U tổng số tiền 746.080.000 đồng (trong đó, tiền vốn vay 600.000.000 đồng và khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 146.080.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự:

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị K.X. phải nộp 33.856.000 đồng (*ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) án phí.

Nguyên đơn ông Lê V.U được nhận lại 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004881 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án quận BT., thành phố Cần Thơ.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị K.X. phải nộp 300.000 đồng, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002655 ngày 26/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BT., thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND Q.BT.;
- THADS Q.BT.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bích Hải